



Tuần 49 (30/11-04/12)

BSC WEEKLY REVIEW

Rung lắc trong quá trình kiểm tra cân 1,025 điểm



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Rung lắc trong quá trình kiểm tra cản 1,025 điểm*
2. PTKT VN-INDEX: *Tiếp tục hành trình đi lên*
3. TIN VĨ MÔ: *IMF dự báo kinh tế Việt Nam năm 2020 tăng trưởng 2.4%*
4. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU: *BCG BWE LHG SZL*
5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: *10/14 khuyến nghị có hiệu suất dương*
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Bán lẻ_4.21%*
7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *Khối ngoại mua bán ròng xen kẽ dù vậy vẫn bán ròng tổng thể*
8. CẬP NHẬT i-INVEST: *Theme_Vật liệu Xây dựng_7.0%*
9. CẬP NHẬT I-BROKER: *Express SBT 2020Q4*
10. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: Rung lắc trong quá trình kiểm tra cản 1,025 điểm

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1010.22	2.04%
GTGD/phiên (tỷ VND)	9,720.52	5.95%
Khối ngoại (tỷ VND)	456.05	
HNX-INDEX	148.17	0.65%
GTGD/phiên (tỷ VND)	1137.12	18.31%
Khối ngoại (tỷ VND)	-73.57	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	3638.35	0.24%	1.58%	9.92%
EU (EURO STOXX)	3527.79	0.48%	1.74%	19.25%
China (SHCOMP)	3408.31	1.14%	0.91%	5.70%
Japan (NIKKEI)	26644.71	0.40%	3.94%	13.78%
Korea (KOSPI)	2633.45	0.29%	3.13%	16.16%
Singapore (STI)	2855.82	-0.06%	1.52%	17.82%
Thailand (SET)	1437.78	0.29%	3.49%	20.32%
Phillipines (PCOMP)	6791.46	-1.97%	-5.28%	6.49%
Malaysia (KLCI)	1607.59	-0.28%	0.87%	9.59%
Indonesia (JCI)	5783.34	0.41%	3.80%	12.77%
Vietnam (VNIndex)	1010.22	0.42%	2.04%	9.16%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2012	974.50	0.35%	11420.9	29691.0
VN30F2101	972.00	0.09%	26.4	202.6
VN30F2103	973.00	0.19%	5.0	371.2
VN30F2106	971.80	0.07%	4.7	154.6

TTCK VIỆT NAM

VN-Index duy trì trên ngưỡng tâm lý và kiểm tra ngưỡng cản 1,025 điểm.

VN-Index nhanh chóng vượt qua ngưỡng tâm lý 1,000 điểm với hỗ trợ tăng điểm của VHM và các cổ phiếu ngân hàng. Độ rộng tăng điểm thị trường thu hẹp với 14/19 ngành tăng giá và 208 cổ phiếu tăng so với 153 cổ phiếu giảm. Tuy nhiên giá trị giao dịch duy trì ở mức cao và không tăng sức ủng hộ cho đà tăng điểm của chỉ số. Chúng tôi vẫn tiếp tục lưu ý về ngưỡng kháng cự tại 1,025 điểm, tương đương bước sóng 3 Eliot bằng bước sóng 1 chu kỳ hồi phục tháng 3/2020. Những phiên chỉ số đột ngột suy yếu với thanh khoản tăng đột biến là tín hiệu đầu tiên chú ý để đưa tỷ trọng cổ phiếu về mức an toàn.

Mặt bằng lãi suất trên thị trường mở tăng lần lượt 6, 8, 14, 43 điểm phần trăm sau khi giảm về mức sâu tuần trước. Mặt bằng lãi suất tăng nhiều khả năng do nhu cầu thanh khoản vào cuối tháng. Tính đến 17/11, dư nợ tín dụng tăng 7.26% so cuối năm, để đạt mục tiêu tăng trưởng 10% cuối năm SBV có thể cấp tín dụng thêm cho 1 số ngân hàng. Việc hạ lãi suất điều hành khi điều kiện ổn định vĩ mô cho phép trong tháng 12 cũng có thể được tính tới nhằm hỗ trợ doanh nghiệp và nền kinh tế cho dù dư địa không lớn.

TTCK THẾ GIỚI

Giằng co trong xu thế tăng, các chỉ số CK Mỹ lập đỉnh kỷ lục trước khi điều chỉnh nhẹ .

Những thông tin trái chiều về số liệu đăng ký thất nghiệp lần đầu trong bối cảnh dịch bệnh gia tăng và lựa chọn nhân sự mới của Tổng thống đắc cử Hoa Kỳ là yếu tố khiến thị trường biến động dù đã lập đỉnh kỷ lục ngắn hạn. Diễn biến này giúp TTCK Châu Âu và Châu Á (ngoại trừ Philippines giảm 5.3%). Giá dầu, giá khí, giá thép HRC tăng mạnh trên 8% giúp cho chỉ số hàng hóa tăng 2% trong khi giá kim loại quý tiếp tục giảm trên 3%.

Cuộc chiến pháp lý cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ chưa có dấu hiệu dừng lại cho dù bang Pennsylvania công bố chiến thắng cho ông Biden. Dù vậy bước đi lựa chọn nhân sự trong quá trình chuyển giao của Chính quyền mới đang thực hiện mang lại kỳ vọng cho thị trường. Mặc dù các thông tin chưa rõ ràng và khiến thị trường biến động nhưng xu hướng vượt đỉnh kỷ lục vẫn mang lại tự tin cho NĐT trong bối cảnh các chính sách nới lỏng vẫn được duy trì.

Chú thích: * tỷ VNĐ

^ hợp đồng



PTKT VN-INDEX: Tiếp tục hành trình đi lên

Đồ thị tuần: VNIndex có tuần thứ tư liên tiếp tăng điểm qua đó vượt qua vùng cản tại 1000 điểm. Chỉ số có khuynh hướng tiến về khu vực kháng cự tiếp theo tại vùng điểm quanh 1025. ADX tăng nhẹ về quanh giá trị 18.5 đồng thời các chỉ báo kỹ thuật đang có trạng thái tích cực, trong khi đó, khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với tuần trước. Đường MACD vẫn đang duy trì trên đường tín hiệu và khoảng cách đang có chiều hướng mở rộng. Ngưỡng hỗ trợ của chỉ số trong trung hạn là tại khu vực quanh 915 điểm, tương ứng với giá trị hiện tại của SMA200.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Chỉ báo động lượng RSI ở trong vùng quá mua.
- Thanh khoản thị trường giảm dần và trở lại dưới khối lượng trung bình 20 phiên.

Nhận định: VNIndex duy trì trạng thái tăng trung hạn và hiện đang hướng đến chinh phục trở lại các vùng cao điểm trong quá khứ. Bên cạnh đó, việc thanh khoản đang giảm dần cho thấy đã phần nào xuất hiện sự dè dặt trong giao dịch của các thành viên tham gia thị trường. Theo đánh giá hiện tại thì VNIndex trong tuần sau nhiều khả năng sẽ tiến tới khu vực quanh 1025 và áp lực chốt lời mạnh có thể xảy ra tại ngưỡng này. Mặt khác, việc giá dầu tiếp tục tăng có thể ảnh hưởng tích cực đến vận động của các cổ phiếu thuộc nhóm dầu khí trong thời gian tới.

Đồ thị



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *Dữ liệu kinh tế Hoa Kỳ cho thấy sự hồi phục tích cực*

VIỆT NAM:

- Quốc hội ban hành Nghị quyết số 124/2020/QH14 về Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2021: tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng khoảng 6%, GDP bình quân đầu người khoảng 3.700 USD; tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4%.
- Phó Thủ tướng đồng thuận với kiến nghị xin lùi thời gian trình Thủ tướng đề án quy hoạch điện VIII tới cuối tháng 12/2020.
- Foxconn dự định chi khoảng 270 triệu USD nhằm mở rộng sản xuất tại Việt Nam. Dây chuyền sản xuất Ipad và Macbook đang được hoàn tất và có thể đi vào hoạt động trong nửa đầu 2021. Foxconn hiện đang đẩy mạnh đa dạng hóa nơi sản xuất để tránh tình trạng quá phụ thuộc vào Trung Quốc với mục tiêu sản xuất bên ngoài Trung Quốc chiếm 30% tổng sản xuất.
- Bộ Tài chính đề xuất gia hạn thêm 6 tháng đối với các khoản phí, lệ phí đã điều chỉnh giảm tại thông tư 21.
- Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước giảm giá mua USD 50 đồng xuống 23,125 VND/USD, sau một năm duy trì tại mức 23,175 VND/USD.
- Chính phủ ban hành Nghị định 135/2020 quy định về tuổi nghỉ hưu, mục tiêu tuổi nghỉ hưu cho lao động nam là 62 tuổi vào năm 2028, lao động nữ là 60 tuổi vào năm 2035.

THẾ GIỚI:

- Tại Mỹ, chỉ số giá tiêu dùng cá nhân (PCE) tháng mười tăng 1.2% YoY, PCE cơ bản tăng 1.4% YoY. Thu nhập cá nhân giảm 0.7% MoM trong tháng 10, sau khi tăng 0.7% MoM trong tháng 9. Tiêu dùng cá nhân tăng 0.5% MoM tăng 0.5% MoM trong tháng 10, sau khi tăng 1.2% MoM trong tháng 9. Thâm hụt thương mại tăng lên 80.29 tỷ USD trong tháng 10, từ 79.36 tỷ USD trong tháng 9. Xuất khẩu tăng 2.8%, nhập khẩu tăng 2.2%.
- Tại Hoa Kỳ, PMI hỗn hợp tăng lên 57.9 điểm trong tháng 11, sau khi đạt 56.3 điểm trong tháng 10, mức tăng mạnh nhất trong hơn năm năm. PMI sản xuất tăng lên 56.7 điểm trong tháng 11, sau khi đạt 53.4 điểm trong tháng 10, mức tăng mạnh nhất trong hơn sáu năm. PMI dịch vụ tăng lên 57.7 điểm trong tháng 11, sau khi đạt 56.9 điểm trong tháng 10.
- PMI hỗn hợp trong khu vực Châu Âu giảm xuống 45.1 điểm trong tháng 11, sau khi đạt 50.0 điểm trong tháng 10. PMI sản xuất giảm xuống 53.6 điểm trong tháng 11, sau khi đạt 54.8 điểm trong tháng 10. PMI dịch vụ giảm xuống 41.3 điểm trong tháng 11, sau khi đạt 46.9 điểm trong tháng 10.
- Joe Biden lựa chọn cựu chủ tịch FED Janet Yellen làm Bộ trưởng Tài chính.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô tháng 11, NHNN liệu có khả năng điều chỉnh giảm lãi suất điều hành.
- Vận động luân chuyển hỗ trợ thị trường tăng điểm theo xu hướng chung thế giới.
- Ngày 30/11, Chỉ số PMI Trung Quốc; Doanh thu bán lẻ Nhật; OPEC nhóm họp 2 ngày. 1/12, Chỉ số PMI EU, Canada, Anh Hoa Kỳ; GDP Canada. 2/12, GDP Úc; Dự trữ dầu thô của Hoa Kỳ. 3/12, Đơn xin thất nghiệp lần đầu Hoa Kỳ. 4/12, Tỷ lệ thất nghiệp Canada, Hoa Kỳ; Thu nhập bình quân giờ làm và thay đổi bản lương phi nông nghiệp Hoa Kỳ.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

BCG

8.36

Upside 7.66%

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị kỹ thuật

Khả quan

Giá mục tiêu

9

Giá cắt lỗ

7.9

Kháng cự

8.5

Hỗ trợ

8.1

MACD

↑

RSI

↔

Moving Average

↑

Thanh khoản

↔



Nguồn: BSC Research

BWE

29

Upside 13.79%

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị kỹ thuật

Khả quan

Giá mục tiêu

33

Giá cắt lỗ

27.75

Kháng cự

30

Hỗ trợ

28.75

MACD

↑

RSI

↓

Moving Average

↑

Thanh khoản

↑



Nguồn: BSC Research



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Nguồn: BSC Research



Nguồn: BSC Research



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Thống kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
22/11/20	AAA	12.3	13.5	11.75	12.25	5	-0.41%	Có thể tiếp tục mua
22/11/20	CTS	8.58	10.5	8	8.7	5	1.40%	Có thể tiếp tục mua
22/11/20	ELC	7.36	8	6.75	7	5	-4.89%	Có thể tiếp tục mua
15/11/20	DBD	45.7	49	44	44.3	12	-3.06%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
8/11/20	ANV	21.3	25.5	19.25	23	19	7.98%	Có thể giữ nguyên vị thế
1/11/20	VIC	106.5	125	99.5	105.2	26	-1.22%	Có thể giữ nguyên vị thế
25/10/20	PNJ	68	81	61.75	78.8	33	15.88%	Cần nhắc không mua thêm (**)
11/10/20	VTP	108.8	120	99	109.5	47	0.64%	Có thể tiếp tục mua
27/9/20	MWG	99.11	120.8	89.75	115.5	61	16.54%	Cần nhắc không mua thêm (**)
27/9/20	PVT	11.13	13.33	9.74	12.85	61	15.45%	Cần nhắc không mua thêm (**)
13/9/20	LDG	6.59	8	6	6.69	75	1.52%	Có thể tiếp tục mua
16/8/20	CTI	13.45	16	12	14.1	103	4.83%	Có thể tiếp tục mua
9/8/20	C4G	7.93	10.03	6.69	9.4	110	18.54%	Có thể tiếp tục mua
21/6/20	VEA	45	51.5	38.5	48.3	159	7.33%	Có thể tiếp tục mua
Chú thích:		(*) Trạng thái kỹ thuật không tốt				(**) Tiệm cận giá mục tiêu		

Thống kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
22/11/20	TDM	25	27	24	TP	2	8.00%
15/11/20	GAS	73.5	79	72.25	TP	3	7.48%
8/11/20	VJC	105.7	115.25	103.5	TP	12	9.04%
1/11/20	SIP	89.6	105	80.5	TP	5	17.19%
25/10/20	BVH	55.5	65.5	49	SL	4	-11.71%
25/10/20	DPG	27.1	30	24.5	TP	25	10.70%
25/10/20	PVS	13.9	17	13	SL	4	-6.47%
18/10/20	POW	10.3	11	9.75	SL	10	-5.34%
18/10/20	VRE	27.5	29	26.5	TP	8	5.45%
11/10/20	NTL	18.6	22	17	SL	17	-8.60%
4/10/20	CII	17.87	19.86	17.27	SL	22	-3.36%
4/10/20	VGI	28	30	27	SL	24	-3.57%
27/9/20	HBC	10.95	12.5	10	SL	31	-8.68%
27/9/20	MBB	17.04	19.56	15.65	TP	50	14.79%
20/9/20	NTP	33.3	37	30.7	TP	36	11.11%
Chú thích:		Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất					
		TP - Đã chốt lời			SL - Đã cắt lỗ		

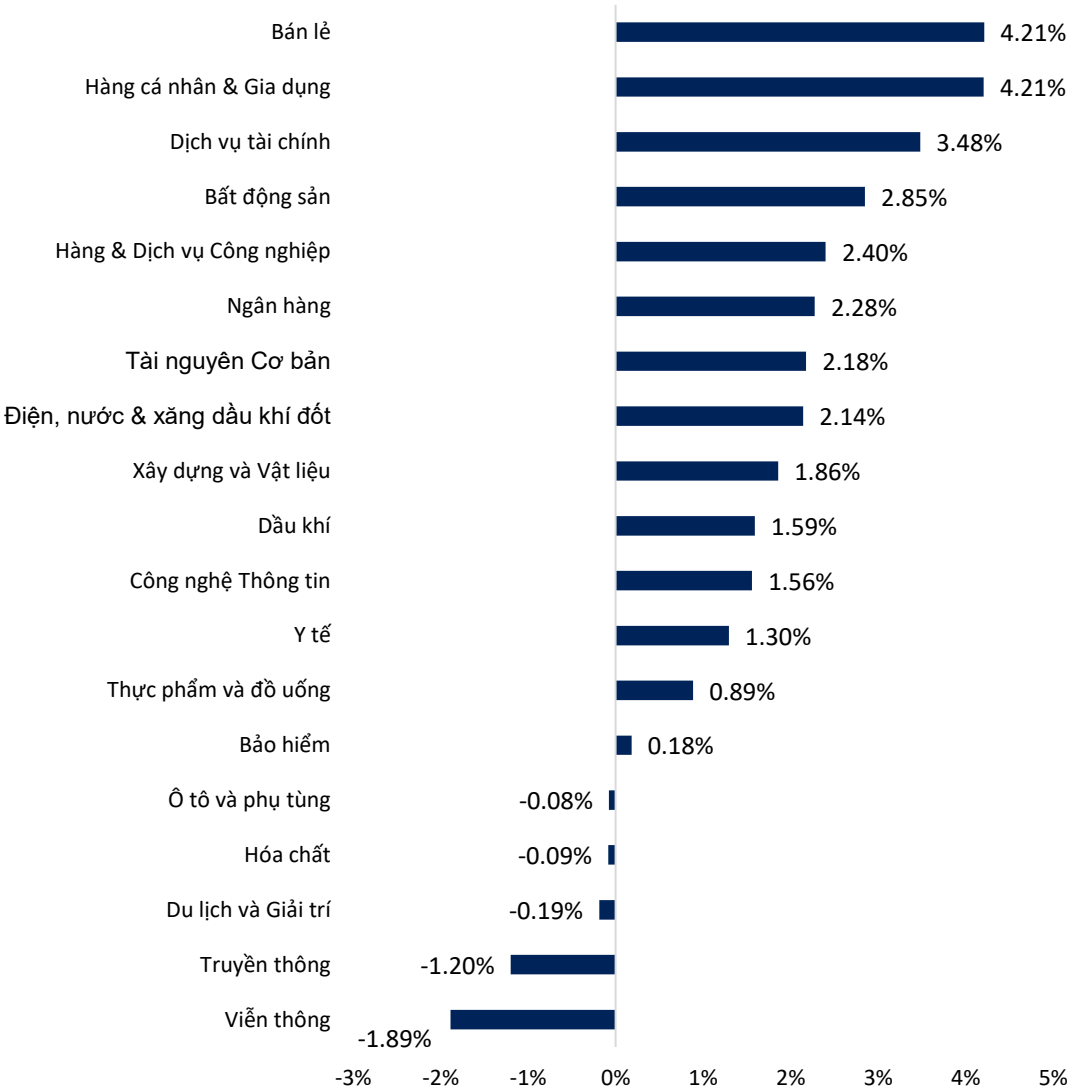
Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lãi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình quân	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	10	4	9.01%	-2.40%	5.75%	52
Đã chốt	49	39	12.84%	-8.68%	3.30%	26



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Bán lẻ	2.01%	4.21%	7.48%	MWG	4.24%	PNJ	7.07%
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.53%	4.21%	12.82%	TCM	0.72%		
Dịch vụ tài chính	1.10%	3.48%	11.72%	SSI	6.32%	HCM	5.13%
Bất động sản	0.19%	2.85%	3.71%	VHM	5.73%	KDH	-0.19%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.23%	2.40%	9.02%	GDM	4.09%	VSC	1.05%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	45.53	-0.39%	8.66%	14.20%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	48.18	0.79%	7.16%	21.54%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	128.20	-0.43%	10.28%	13.57%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,787.79	-1.54%	-4.45%	-4.76%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	22.57	-3.61%	-6.63%	-3.47%	PNJ	
Đậu tương	USd/bu.	1,191.75	0.65%	1.21%	10.71%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	606.00	1.59%	1.21%	-1.58%		AFX
Sữa	USD/cwt	23.11	-0.13%	-0.17%	1.54%	KDC	VNM, GTN, QNS
Cao su	JPY/kg	245.10	3.86%	9.42%		DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	14.82	0.34%	-3.01%	-0.07%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Cà phê	USd/lb.	124.20	6.02%	0.81%	13.37%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT	7,499.50	1.31%	3.05%	11.14%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	3,928.00	1.29%	-0.68%	7.82%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
Nhôm	USD/MT	1,998.50	1.14%	0.28%	10.44%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	901.50	1.46%	2.68%	16.47%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	69.30	-0.93%	5.80%	13.98%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW
Thép HRC	CNY/MT	627.84	1.54%	1.09%	10.28%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
VHM	+5.73%	4.177
VCB	+2.16%	2.06
BCM	+13.50%	1.46
BID	+3.03%	1.39
VIC	+1.35%	1.31
VPB	+5.88%	1.02
GAS	+2.08%	0.90
CTG	+2.56%	0.88
HNG	+23.83%	0.86
MWG	+4.24%	0.591
Tổng		14.651

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
VNM	-0.99%	-0.637
BVH	-1.76%	-0.205
NVL	-1.14%	-0.191
HVN	-1.65%	-0.177
GEX	-3.46%	-0.101
EIB	-0.87%	-0.051
VIB	-0.71%	-0.051
DGC	-2.38%	-0.047
HPX	-2.08%	-0.044
PDR	-0.95%	-0.044
Tổng		-1.548

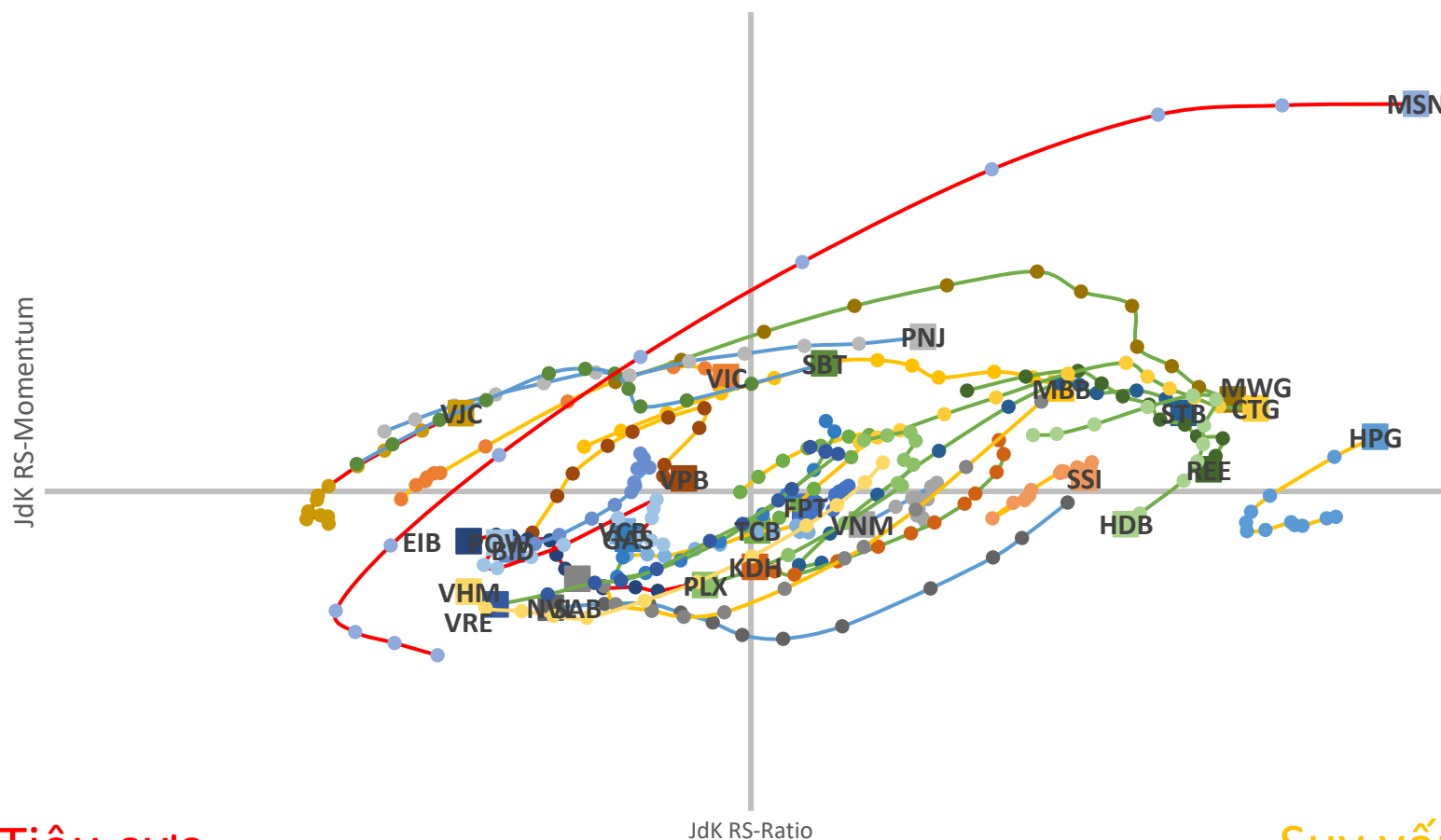
Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
FUEVFN	309.56	
VRE	123.77	30.71
GAS	74.35	3.05
HDG	50.41	9.59
VHM	43.15	21.91
VCB	38.44	23.68
VPB	35.26	23.00
VJC	33.60	18.26
ACB	33.28	29.96
SAB	27.11	63.08
Tổng	768.93	

Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
HDB	-386.28	17.90
HPG	-136.52	33.46
MBB	-101.94	23.01
MSN	-64.08	33.62
PLX	-55.22	15.80
VIC	-44.38	13.87
DCM	-40.78	3.47
POW	-39.21	9.17
FRT	-36.79	34.45
VHC	-34.18	32.98
Tổng	-939.39	



Ma trận tương quan cổ phiếu thuộc VN30 vs. VN-Index

Tích cực



Tiêu cực

Suy yếu

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- **Tích cực** → nên trong danh sách mua
- **Suy yếu** → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- **Tiêu cực** → nên trong danh sách tránh
- **Hồi phục** → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng

Nguồn: Bloomberg, BSC Research



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	1,484.53	4,928.86	14,953.64
Giá trị bán	1,407.73	5,185.82	18,168.84
Mua / bán ròng	76.80	-256.95	-3,215.18
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	468.32	2,801.23	7,546.65
Giá trị bán	408.62	2,165.32	7,939.07
Mua / bán ròng	59.69	635.92	-392.42
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
HPG	277.33	FUEVFN30	-311.48
VJC	186.02	VHM	-164.57
TCB	157.44	LIX	-85.53
VPB	118.87	SGN	-82.11
FPT	104.32	VRE	-40.87
PNJ	57.35	BCM	-40.40
MWG	56.37	FUCTVGF2	-13.13
HDB	52.81	DXG	-12.13
CTG	52.47	GAS	-7.90
KDH	43.69	DGC	-7.75

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	410.78	15.98	0.00	0.35%	0.00	0.00	-3.03
FTSE	274.65	32.60	0.00	1.40%	1.62	2.85	3.84
iShare	396.92	27.28	0.00	0.84%	0.00	0.00	0.00
E1VFN30	291.21	0.70	0.00	0.26%	0.9	3.9	8.7
FUEVFN30	115.96	0.65	0.30	0.62%	2.2	1.8	16.9
FUESSVFL	41.23	0.50	0.00	-0.67%	0.0	-0.1	0.9
FUESSVN30	2.52	0.51	0.00	0.39%	0.0	0.0	-0.3
VN100	3.16	0.54	0.00	0.60%	0.0	-0.1	0.4
KIM	193.76	12.26	0.00	-1.05%	0.00	-2.34	2.23
PREMIA	23.24	10.28	0.00	-0.13%	0.00	0.00	-4.51

Nhận định: Khối ngoại mua bán ròng xen kẽ dù vậy vẫn bán ròng tổng thể ngược chiều với hoạt động mua ròng ở hầu hết các nước trong khu vực. Các ETF FTSE, E1 và ETF Diamond tăng quy mô.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



CẬP NHẬT i-INVEST

* Danh mục đáng chú ý trong tuần: Theme_Vật liệu Xây dựng_7.0%

Danh mục	Hiệu suất danh mục						Độ lệch chuẩn
	Ngày	Tuần	Tháng	Quý	Nửa năm	Năm	
Chủ đề (Click để xem báo cáo)	21/26 danh mục Chủ đề có mức hiệu suất tháng tốt hơn VNINDEX						
Vật liệu Xây dựng	3.0%	7.0%	23.8%	27.4%	52.8%	49.2%	28.0%
Bảo hiểm & Chứng khoán	1.6%	4.9%	15.1%	18.6%	39.6%	31.0%	29.5%
Lãi suất giảm	1.2%	4.6%	24.7%	22.3%	50.8%	46.1%	31.3%
Stay-at-home	0.3%	4.3%	17.8%	15.6%	39.8%	46.2%	32.2%
Tăng trưởng - định giá hấp dẫn	2.0%	3.7%	13.6%	18.1%	36.5%	9.6%	30.7%
Hàng tiêu dùng	0.8%	3.6%	12.7%	20.0%	42.0%	30.3%	28.2%
VN Diamond	1.3%	3.6%	9.8%	11.7%	28.5%	5.7%	29.7%
Cổ phiếu hết room ngoại	1.6%	3.3%	12.3%	15.6%	36.1%	15.1%	28.7%
Corona Avengers	0.1%	3.3%	20.0%	17.6%	37.3%	32.3%	32.7%
Cổ phiếu đầu ngành tài chính	0.8%	3.2%	11.3%	10.9%	26.3%	12.4%	30.2%
VN FinSelect	1.0%	3.1%	10.8%	10.6%	25.2%	11.7%	28.7%
Bất động sản & Khu công nghiệp	1.1%	3.1%	13.7%	12.1%	29.2%	14.4%	24.1%
Nước & Năng lượng	0.7%	2.8%	11.0%	7.2%	24.4%	11.9%	24.6%
EVFTA	0.3%	2.7%	17.9%	15.5%	16.6%	16.6%	18.9%
Cổ phiếu cơ sở Chứng quyền	1.5%	2.7%	10.4%	16.9%	36.6%	21.3%	26.3%
Chiến tranh thương mại	0.1%	2.4%	18.0%	19.5%	46.8%	27.0%	29.7%
Xây dựng	1.0%	2.3%	17.7%	15.1%	41.1%	30.5%	29.4%
Top 10 cổ phiếu VN30	0.6%	2.0%	7.4%	10.2%	27.1%	11.5%	26.6%
Ngân Hàng	0.2%	1.8%	11.6%	15.9%	40.1%	27.9%	31.9%
Cổ phiếu ngành Dược	0.0%	1.7%	5.7%	6.6%	21.7%	11.5%	20.5%
MSCI frontier 100 Việt Nam	0.3%	1.6%	6.8%	13.2%	23.6%	7.0%	24.1%
Dầu khí	-0.4%	1.6%	14.9%	8.2%	21.7%	-7.0%	37.1%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	0.5%	1.2%	7.9%	6.6%	26.9%	29.7%	20.6%
FTSE Việt Nam	0.3%	1.2%	6.0%	10.5%	20.7%	7.8%	24.2%
Bất động sản Khu công nghiệp	-0.3%	0.6%	21.1%	19.2%	43.6%	44.6%	28.0%
Đầu tư công	1.5%	0.5%	18.5%	16.7%	45.8%	37.5%	24.6%

Danh mục	Hiệu suất danh mục						Độ lệch chuẩn
	Ngày	Tuần	Tháng	Quý	Nửa năm	Năm	
Mục tiêu	9/8 danh mục Mục tiêu có mức hiệu suất tháng tốt hơn VNINDEX						
S32	2.1%	6.3%	20.1%	25.5%	46.4%	18.6%	32.5%
M31	1.2%	5.3%	18.3%	21.4%	44.1%	25.1%	29.4%
L22	2.3%	4.1%	12.7%	13.2%	35.3%	14.8%	26.8%
S21	1.9%	3.5%	14.9%	16.4%	40.9%	21.7%	26.8%
M12	1.2%	3.0%	11.1%	14.5%	28.2%	14.2%	24.7%
M22	0.9%	2.9%	12.5%	14.3%	30.1%	23.2%	25.0%
S11	1.0%	2.8%	14.0%	18.2%	38.8%	37.8%	24.9%
L32	1.4%	2.6%	13.1%	22.5%	40.4%	13.3%	29.8%
L11	0.9%	1.4%	7.3%	8.3%	25.1%	11.0%	23.5%
Khẩu vị Rủi ro	3/3 danh mục Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất tháng tốt hơn VNINDEX						
MID1	1.0%	3.4%	12.5%	14.8%	37.9%	33.1%	24.6%
HIGH3	0.9%	2.2%	10.1%	14.4%	32.3%	14.8%	27.5%
LOW1	0.6%	1.6%	9.2%	10.2%	22.9%	10.2%	24.6%
INDEX							
VNINDEX	0.4%	2.0%	9.2%	11.6%	22.4%	5.1%	23.5%
VN30INDEX	0.7%	2.1%	8.8%	13.1%	26.0%	10.5%	24.7%

Tham chiếu chỉ số VNINDEX

Danh mục	Tổng số	Ngày		Tuần		Tháng	
		Thắng	Thua	Thắng	Thua	Thắng	Thua
Chủ đề	26	16	10	17	9	21	5
Mục tiêu	9	9	0	8	1	8	1
Rủi ro	3	3	0	2	1	3	0



CẬP NHẬT i-BROKER

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express SBT 2020Q4	29/10/20	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu 18600 ; Giá tại Publish 14500 Dự báo KQKD: Chúng tôi dự báo KQKD SBT NĐ 2020/21 sẽ đạt DTT và LNST lần lượt là 14,682 tỷ đồng (+13.6% YoY) và LNST là 448 tỷ đồng (+24% YoY), tương đương EPS fw là 738 đồng/cp – PE fw là 19x và PB fw là 1x.
Express PNJ 2020Q4	22/10/20	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 79390 ; Giá tại Publish 66000 Dự báo KQKD: 2020: DTT và LNST đạt lần lượt là 15,995 tỷ đồng (-6.7% YoY) và 917 tỷ đồng (-23% YoY), tương đương EPS fw 2020 là 4,030 đ/cp, PE fw = 16.5x và PB fw = 3x. 2021: DTT và LNST ước tính lần lượt 17,934 tỷ đồng (+12.1% YoY) và 1,024 tỷ đồng (+11.6% YoY) tương đương EPS 2021 fw = 4,478 đ/cp, PE Fw = 14.7x và PB fw = 2.7x.
Express DXG 2020Q4	8/10/20	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 15000 ; Giá tại Publish 11150 Cập nhật KQKD: BSC điều chỉnh dự báo kết quả kinh doanh năm 2020 của DXG với doanh thu và lợi nhuận sau thuế công ty mẹ 2020 ước tính lần lượt khoảng 3,730 tỷ đồng (-29.6% YoY) và 350 tỷ đồng (-71% YoY) do ảnh hưởng từ dịch Covid-19 đến mảng dịch vụ và trích lập dự phòng lỗ 526 tỷ từ việc thoái vốn LDG dựa trên giả định bàn giao khoảng 750 sản phẩm Gem Sky World trong Q4/2020. EPS 2020 = 635 đồng/cp. PE 2020FW = 17.2 lần.
FPT 2020Q3	28/9/20	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 63580 ; Giá tại Publish 51100 Dự báo KQKD: (1) BSC dự báo doanh thu và lợi nhuận năm 2020 của FPT lần lượt ước đạt 31,841 tỷ đồng (+14.9% YoY) và lợi nhuận sau thuế đạt 4,465 tỷ đồng (+14.1% YoY). EPS FW 2020 = 4,190 đồng. PE FW 2020 = 11.7 lần. (2) BSC dự báo doanh thu và lợi nhuận năm 2021 của FPT lần lượt ước đạt 38,193 tỷ đồng (+19.9% YoY) và lợi nhuận sau thuế đạt 5,569 tỷ đồng (+24.7% YoY). EPS FW 2021 = 5,282 đồng. PE FW 2021 = 9.3 lần.
Express DIG 2020Q3	9/25/2020	Khuyến nghị NẮM GIỮ ; Giá mục tiêu 16350 ; Giá tại Publish 14550 Cập nhật KQKD: BSC đánh giá khả năng hoàn thành kế hoạch khả quan nhờ vào bàn giao một số dự án (1) Dự án Vũng Tàu Gateway đang trong giai đoạn hoàn thiện và bàn giao, (2) Dự án Phoenix ghi nhận phần còn lại, đã hoàn thiện xong và (3) Khu dân cư Hiệp Phước với 74 sản phẩm, (4) Dự án Nam Vĩnh Yên và (5) Giai đoạn 1 của dự án CSJ.

Sử dụng iBroker tại đây [Link](#)

Hướng dẫn sử dụng [Link](#)

Room tư vấn Skype

Room tư vấn Zalo



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký